

Vinh Phúc, ngày 26 tháng 03 năm 2025

YÊU CẦU BÁO GIÁ

Kính gửi: Các hãng sản xuất, nhà cung cấp tại Việt Nam

Bệnh viện Giao thông vận tải Vinh Phúc có nhu cầu tiếp nhận báo giá để tham khảo, xây dựng giá gói thầu, làm cơ sở tổ chức lựa chọn nhà thầu cho gói thầu mua nẹp vít, y dụng cụ ngoại khoa với nội dung cụ thể như sau:

I. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá

1. Đơn vị yêu cầu báo giá: Bệnh viện Giao thông vận tải Vinh Phúc (Địa chỉ: Tiền Châu – Phúc Yên – Vinh Phúc)

2. Thông tin liên hệ của người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá:

- Họ và tên: Khoa Dược - TTBYT

- Số điện thoại: 02113875005

- Địa chỉ email: khoaduocgtvtvp@gmail.com

3. Cách thức tiếp nhận báo giá: bản cứng và bản Scan PDF (bản đã đóng dấu)

- Nhận trực tiếp bản gốc tại : Khoa Dược – TTBYT Bệnh viện GTVT Vinh Phúc

- Nhận Bản sao PDF qua email: khoaduocgtvtvp@gmail.com

- Địa chỉ: Tiền Châu – Phúc Yên – Vinh Phúc

4. Thời hạn tiếp nhận báo giá: Từ 15h ngày 26/03/2025 đến trước 16h ngày 07/04/2025

Các báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét.

5. Thời hạn có hiệu lực của báo giá: Tối thiểu 90 ngày kể từ ngày 07/04/2025

II. Nội dung yêu cầu báo giá:

1. Danh mục cần báo giá chi tiết theo bảng sau:

TT	Danh mục	Mô tả yêu cầu về tính năng, thông số kỹ thuật và các thông tin liên quan về kỹ thuật	Số lượng/khối lượng	Đơn vị tính
1	Nẹp MC-DCP bản nhỏ	Dày $\geq 2,5\text{mm}$; rộng $\geq 9,5\text{mm}$. Loại 4/5/6/7/8/9/10/12 lỗ. Dùng vít xương cứng 3.5mm. Có giấy phép lưu hành hoặc giấy phép nhập khẩu hoặc tương đương.	40	Cái
2	Nẹp DCP bản hẹp (vừa)	Dày $\geq 4,0\text{mm}$; rộng $\geq 12,0\text{mm}$. Loại 4/5/6/7/8/9/10/12/14/16 lỗ. Dùng vít xương cứng 4.5mm. Có giấy phép lưu hành hoặc giấy phép nhập khẩu hoặc tương đương.	20	Cái
3	Nẹp LC-DCP bản rộng	Dày $\geq 5,0\text{mm}$; rộng $\geq 16,0\text{mm}$. Loại 4/5/6/7/8/9/10/11/12/14/16 lỗ. Dùng vít xương cứng 4.5mm. Có giấy phép lưu hành hoặc giấy phép nhập khẩu hoặc tương đương.	10	Cái
4	Nẹp lòng máng 1/3rd	Dày $\geq 1,5\text{mm}$, rộng $\geq 10,0\text{mm}$. Loại 4/5/6/7/8/9/10/12 lỗ. Dùng vít xương cứng 3.5mm. Có giấy phép lưu hành hoặc giấy phép nhập khẩu hoặc tương đương.	20	Cái
5	Nẹp tái tạo (mắt xích) thẳng 3.5mm	Dày $\geq 3,0\text{mm}$; rộng $\geq 11,0\text{mm}$. Loại 4/5/6/7/8/9/10/11/12 lỗ. Dùng vít xương cứng 3.5mm. Có giấy phép lưu hành hoặc giấy phép nhập khẩu hoặc tương đương.	20	Cái
6	Nẹp xương đòn chữ S	Dày $\geq 3,0\text{mm}$; rộng $\geq 10,0\text{mm}$. Loại 6/7/8/9/10/12 lỗ trái, phải. Dùng vít xương cứng 3.5mm. Có giấy phép lưu hành hoặc giấy phép nhập khẩu hoặc tương đương.	40	Cái
7	Nẹp móc xương đòn	Dày $\geq 2,5\text{mm}$. Loại 3/4/5/6/7/8 lỗ trái, phải. Dùng vít xương cứng 3.5mm. Có giấy phép lưu hành hoặc giấy phép nhập khẩu hoặc tương đương.	20	Cái
8	Nẹp đỡ chữ L	Dày $\geq 2,5\text{mm}$; rộng $\geq 15,7\text{mm}$. Loại 4/5/6/7/8/9/10 lỗ trái, phải. Dùng vít xương cứng 4.5mm. Có giấy phép lưu hành hoặc giấy phép nhập khẩu hoặc	10	Cái

		tương đương.		
9	Nẹp đỡ chữ T	Dày $\geq 2,5\text{mm}$; rộng $\geq 15,7\text{mm}$. Loại 4/5/6/7/8/9/10 lỗ. Dùng vít xương cứng 4.5mm. Có giấy phép lưu hành hoặc giấy phép nhập khẩu hoặc tương đương.	10	Cái
10	Nẹp chữ T nhỏ dùng vít 3.5mm	Dày $\geq 1,5\text{mm}$; rộng $\geq 11,0\text{mm}$. Có 3/4/5/6/7/8 lỗ. Dùng vít xương cứng 3.5mm. Có giấy phép lưu hành hoặc giấy phép nhập khẩu hoặc tương đương.	20	Cái
11	Nẹp nén ép đầu trên xương đùi	Dày $\geq 5,0\text{mm}$; rộng $\geq 17,6\text{mm}$. Loại 4/6/8/10/12/14 lỗ trái, phải. Dùng vít xương cứng 4.5mm/ vít xóp 6.5mm. Có giấy phép lưu hành hoặc giấy phép nhập khẩu hoặc tương đương.	10	Cái
12	Nẹp nén ép đầu dưới xương đùi	Dày $\geq 5,0\text{mm}$; rộng $\geq 16,0\text{mm}$. Loại 3/5/7/9/11/13 lỗ trái, phải. Dùng vít xương cứng 4.5mm/ vít xóp 6.5mm. Có giấy phép lưu hành hoặc giấy phép nhập khẩu hoặc tương đương.	10	Cái
13	Nẹp đầu trên trung gian xương chày	Dày $\geq 3,0\text{mm}$; thân nẹp rộng $\geq 17,0\text{mm}$; đầu nẹp rộng $\geq 24,0\text{mm}$. Loại 3/5/7/9/11/13 lỗ trái, phải. Dùng vít xương cứng 4.5mm/ vít xóp 6.5mm. Có giấy phép lưu hành hoặc giấy phép nhập khẩu hoặc tương đương.	10	Cái
14	Nẹp đầu dưới xương chày mặt bên	Dày $\geq 3,0\text{mm}$. Loại 5/7/9/11/13/15 lỗ trái, phải. Dùng vít xương cứng 4.5mm/ vít xóp 6.5mm. Có giấy phép lưu hành hoặc giấy phép nhập khẩu hoặc tương đương.	10	Cái
15	Nẹp khóa DCP bản nhỏ	Dày $\geq 3,0\text{mm}$; rộng $\geq 10,0\text{mm}$. Loại 4/5/6/7/8/9/10/11/12 lỗ. Dùng vít khóa 3.5mm. Có giấy phép lưu hành hoặc giấy phép nhập khẩu hoặc tương đương.	5	Cái
16	Nẹp khóa DCP bản hẹp (vừa)	Dày $\geq 4,0\text{mm}$; rộng $\geq 13,5\text{mm}$. Loại 4/5/6/7/8/9/10/11/12/13/14/15/16 lỗ. Dùng vít khóa 5.0mm. Có giấy phép lưu hành hoặc giấy phép nhập khẩu hoặc tương đương.	5	Cái

17	Nẹp khóa lòng máng 1/3	Dày $\geq 1,5\text{mm}$; rộng $\geq 10,0\text{mm}$. Loại 4/5/6/7/8/9/10/11/12 lỗ. Dùng vít khóa 3.5mm. Có giấy phép lưu hành hoặc giấy phép nhập khẩu hoặc tương đương.	5	Cái
18	Nẹp khóa xương đòn chữ S	Dày $\geq 3,0\text{mm}$; rộng $\geq 10,0\text{mm}$. Loại 6/8/10/12 lỗ trái, phải. Dùng vít khóa 3.5mm. Có giấy phép lưu hành hoặc giấy phép nhập khẩu hoặc tương đương.	20	Cái
19	Nẹp khóa chữ T nhỏ	Dày $\geq 2,0\text{mm}$; rộng $\geq 11,0\text{mm}$. Loại 3/4/5/6/7/8 lỗ. Dùng vít khóa 3.5mm. Có giấy phép lưu hành hoặc giấy phép nhập khẩu hoặc tương đương.	5	Cái
20	Nẹp khóa đầu trên xương cánh tay (đầu rấn)	Dày $\geq 3,0\text{mm}$; rộng $\geq 12,0\text{mm}$. Loại 4/5/6/7/8/9/10 lỗ. Dùng vít khóa 3.5mm. Có giấy phép lưu hành hoặc giấy phép nhập khẩu hoặc tương đương.	10	Cái
21	Nẹp khóa đầu dưới xương cánh tay chữ Y	Dày $\geq 2,5\text{mm}$. Loại 3/4/5/6/7/8/9/10 lỗ trái, phải. Dùng vít khóa 3.5mm. Có giấy phép lưu hành hoặc giấy phép nhập khẩu hoặc tương đương.	10	Cái
22	Nẹp khóa đầu trên xương đùi	Dày $\geq 5,0\text{mm}$; rộng $\geq 17,6\text{mm}$. Loại 4/6/8/10/12/14 lỗ trái, phải. Dùng vít khóa 5.0mm/ vít khóa xóp 6.5mm. Có giấy phép lưu hành hoặc giấy phép nhập khẩu hoặc tương đương.	5	Cái
23	Nẹp khóa đầu dưới xương đùi	Dày $\geq 5,0\text{mm}$; rộng $\geq 16,0\text{mm}$. Loại 4/6/8/10/12/14 lỗ trái, phải. Dùng vít khóa 5.0mm. Có giấy phép lưu hành hoặc giấy phép nhập khẩu hoặc tương đương.	10	Cái
24	Nẹp khóa đầu trên xương chày	Dày $\geq 4,0\text{mm}$; rộng $\geq 16,0\text{mm}$. Loại 3/5/7/9/11/13 lỗ trái, phải. Dùng vít khóa 5.0mm. Có giấy phép lưu hành hoặc giấy phép nhập khẩu hoặc tương đương.	10	Cái
25	Nẹp khóa đầu dưới xương chày	Dày $\geq 3,0\text{mm}$. Loại 4/6/8/10/12/14 lỗ trái, phải. Dùng vít khóa 5.0mm. Có giấy phép lưu hành hoặc giấy phép nhập khẩu hoặc tương đương.	10	Cái

26	Vít xương cứng 3.5mm bước ren 1.75mm	Dài 10-50mm với bước tăng ≥ 2 mm. Đường kính mũ vít: $\geq 6,0$ mm; Đường kính lõi vít: $\geq 2,5$ mm; Đường kính thân ren: $\geq 3,5$ mm. Có giấy phép lưu hành hoặc giấy phép nhập khẩu hoặc tương đương.	100	Cái
27	Vít xương cứng 4.5mm bước ren 1.75mm	Dài 14-50mm với bước tăng ≥ 2 mm Đường kính mũ vít: $\geq 8,0$ mm; Đường kính lõi vít: $\geq 3,5$ mm; Đường kính thân ren: $\geq 4,5$ mm. Có giấy phép lưu hành hoặc giấy phép nhập khẩu hoặc tương đương.	100	Cái
28	Vít xương xóp 3.5mm ren bán phần	Dài 14-50mm với bước tăng ≥ 2 mm; 55- 80mm với bước tăng ≥ 5 mm, ren bán phần Đường kính mũ vít: $\geq 6,0$ mm; Đường kính lõi vít: $\geq 2,5$ mm; Đường kính thân ren: $\geq 3,5$ mm. Có giấy phép lưu hành hoặc giấy phép nhập khẩu hoặc tương đương.	50	Cái
29	Vít xương xóp 4.0mm ren bán phần	Dài 14-50mm với bước tăng ≥ 2 mm; 55- 80mm với bước tăng ≥ 5 mm, ren bán phần Đường kính mũ vít: $\geq 6,0$ mm; Đường kính lõi vít: $\geq 2,5$ mm; Đường kính thân ren: $\geq 4,0$ mm. Có giấy phép lưu hành hoặc giấy phép nhập khẩu hoặc tương đương.	20	Cái
30	Vít xương xóp 4.5mm ren bán phần (Vít xương mắt cá chân)	Dài 25-80mm với bước tăng ≥ 5 mm, ren bán phần. Đường kính mũ vít: $\geq 8,0$ mm; Đường kính lõi vít: $\geq 3,5$ mm; Đường kính thân ren: $\geq 4,5$ mm. Có giấy phép lưu hành hoặc giấy phép nhập khẩu hoặc tương đương.	20	Cái
31	Vít xương xóp 6.5mm ren 32mm	Dài 35-100mm với bước tăng ≥ 5 mm, ren ≥ 32 mm. Đường kính mũ vít: $\geq 8,0$ mm; Đường kính lõi vít: $\geq 4,5$ mm; Đường kính thân ren: $\geq 6,5$ mm. Có giấy phép lưu hành hoặc giấy phép nhập khẩu hoặc tương đương.	20	Cái

32	Vít khóa 3.5mm tự taro	Dài 10-50mm với bước tăng ≥ 2 mm. Đường kính mũ vít: $\geq 6,0$ mm; Đường kính lõi vít: $\geq 2,5$ mm; Đường kính thân ren: $\geq 3,5$ mm. Có giấy phép lưu hành hoặc giấy phép nhập khẩu hoặc tương đương.	20	Cái
33	Vít khóa 5.0mm ren toàn phần	Dài 14-50mm với bước tăng ≥ 2 mm; 55-80mm với bước tăng ≥ 5 mm. Đường kính mũ vít: $\geq 8,0$ mm; Đường kính lõi vít: $\geq 3,5$ mm; Đường kính thân ren: $\geq 5,0$ mm. Có giấy phép lưu hành hoặc giấy phép nhập khẩu hoặc tương đương.	20	Cái
34	Vít khóa xóp 4.0mm ren bán phần	Dài 14-50mm với bước tăng ≥ 2 mm; ren bán phần. Đường kính mũ vít: $\geq 6,0$ mm; Đường kính lõi vít: $\geq 2,5$ mm; Đường kính thân ren: $\geq 4,0$ mm. Có giấy phép lưu hành hoặc giấy phép nhập khẩu hoặc tương đương.	20	Cái
35	Vít khóa xóp 6.5mm ren 32mm	Dài 35-100mm với bước tăng ≥ 5 mm, ren ≥ 32 mm. Đường kính mũ vít: $\geq 8,0$ mm; Đường kính lõi vít: $\geq 4,5$ mm; Đường kính thân ren: $\geq 6,5$ mm. Có giấy phép lưu hành hoặc giấy phép nhập khẩu hoặc tương đương.	20	Cái
36	Đinh Kirschner nhọn 2 đầu	Đường kính: 1.0/1.2/1.5/1.8/2.0/2.5/3.0mm. Chiều dài: ≥ 310 mm. Có giấy phép lưu hành hoặc giấy phép nhập khẩu hoặc tương đương.	100	Cái
37	Chỉ thép	Đường kính: 0,3/0,4/0,5/0,6/0,7/0,8/0,9/1,0 mm dài ≥ 10 m. Có giấy phép lưu hành hoặc giấy phép nhập khẩu hoặc tương đương.	10	Cuộn
38	Mũi khoan xương	Đường kính 2.5mm đến 4,5mm. Dài 150mm đến 300mm. Có giấy phép lưu hành hoặc giấy phép nhập khẩu hoặc tương đương.	9	Cái
39	Nẹp mini chữ L dùng cho vít 2.0mm	Dày $\geq 1,0$ mm; rộng $\geq 5,0$ mm. Loại 2 lỗ đầu, 2/3 lỗ thân trái, phải. Có giấy phép	20	Cái

		lưu hành hoặc giấy phép nhập khẩu hoặc tương đương.		
40	Nẹp mini thẳng dùng cho vít 2.0mm	Dày $\geq 1,0\text{mm}$. Loại 4/5/6/7/8 lỗ. Có giấy phép lưu hành hoặc giấy phép nhập khẩu hoặc tương đương.	10	Cái
41	Nẹp mini chữ T dùng cho vít 2.0mm	Dày $\geq 1,0\text{mm}$; rộng $\geq 5,5\text{mm}$. Loại 2 lỗ đầu, 2/3 lỗ thân. Có giấy phép lưu hành hoặc giấy phép nhập khẩu hoặc tương đương.	20	Cái
42	Vít xương cứng 2.0mm	Dài 6-20mm với bước tăng $\geq 2\text{mm}$. Đường kính mũ vít: $\geq 4,0\text{mm}$; Đường kính lõi vít: $\geq 1,5\text{mm}$; Đường kính thân ren: $\geq 2,5\text{mm}$. Có giấy phép lưu hành hoặc giấy phép nhập khẩu hoặc tương đương.	100	Cái
43	Vít xương mini 2.0mm	Tự taro, dài từ 4 - 16mm. Đầu vít hình chữ thập. Có giấy phép lưu hành hoặc giấy phép nhập khẩu hoặc tương đương.	100	Cái

2. Địa điểm cung cấp, lắp đặt, các yêu cầu về vận chuyển: Vận chuyển hàng đến tận kho Khoa Dược - TTBYT - Bệnh viện Giao thông vận tải Vĩnh Phúc.

3. Thời gian giao hàng dự kiến: Từ 5-7 ngày kể từ khi nhận được đơn hàng.

4. Dự kiến về các điều khoản tạm ứng, thanh toán hợp đồng: Thanh toán sau khi bên mua nhận đủ hàng hóa, giấy tờ, thủ tục, hóa đơn tài chính của bên bán.

5. Báo giá cần được lập theo mẫu tại Phụ lục kèm công văn này, được người đại diện hợp pháp của công ty ký, đóng dấu đỏ công ty, ghi rõ thời hạn có hiệu lực của báo giá.

Rất mong nhận được sự cộng tác của Quý công ty.

Bệnh viện Giao thông vận tải Vĩnh Phúc xin trân trọng cảm ơn!.

KT. GIÁM ĐỐC

PHÓ GIÁM ĐỐC ✓



Phạm Lê Thắng

PHỤ LỤC
Mẫu báo giá

[TÊN NHÀ THẦU]

BÁO GIÁ⁽¹⁾

Kính gửi: Bệnh viện GTVT Vĩnh Phúc

Trên cơ sở yêu cầu báo giá của Bệnh viện GTVT Vĩnh Phúc, chúng tôi *[ghi tên, địa chỉ của hãng sản xuất, nhà cung cấp; trường hợp nhiều hãng sản xuất, nhà cung cấp cùng tham gia trong một báo giá (gọi chung là liên danh) thì ghi rõ tên, địa chỉ của các thành viên liên danh]* báo giá nẹp vít, y dụng cụ ngoại khoa như sau:

1. Báo giá nẹp vít, y dụng cụ ngoại khoa như sau:

STT	Danh mục	Thông số kỹ thuật	Ký, mã, nhãn hiệu, model, hãng sản xuất	Mã HS	Năm sản xuất	Hãng, nước sản xuất	Số lượng/khối lượng ⁽⁷⁾	Đơn giá (VND)	Thành tiền (VND)
1	Nẹp vít A								
2	Nẹp vít B								

(Giá trên đã bao gồm thuế, chi phí vận chuyển và các chi phí khác)

2. Báo giá này có hiệu lực trong vòng: 90 ngày, kể từ ngày 07 tháng 04 năm 2025

3. Chúng tôi cam kết:

- Không đang trong quá trình thực hiện thủ tục giải thể hoặc bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh hoặc các tài liệu tương đương khác; không thuộc trường hợp mất khả năng thanh toán theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp.
- Giá trị của nợ vớt, y dụng cụ ngoại khoa nêu trong báo giá là phù hợp, không vi phạm quy định của pháp luật về cạnh tranh, bán phá giá.
- Những thông tin nêu trong báo giá là trung thực.

....., ngày.... tháng....năm....

Đại diện hợp pháp của hãng sản xuất, nhà cung cấp
(Ký tên, đóng dấu (nếu có))